

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus.
Bài 50 - Người tin Chúa không được đoán xét người khác.

Ma-thi-ơ 7:1-5: Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy. Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? Sao người dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính người có cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Judge^{G2919} not, that ye be not judged^{G2919}. For with what^{G3739} judgment^{G2917} ye judge^{G2919}, ye shall be judged^{G2919}: and with what^{G3739} measure^{G3358} ye mete^{G3354}, it shall be measured^{G488} to you again^{G488}. And why^{G5101} beholdest^{G991} thou the mote^{G2595} that is in thy brother's^{G80} eye^{G3788}, but considerest^{G2657} not the beam^{G1385} that is in thine^{G4674} own eye^{G3788}? Or^{G2228} how^{G4459} wilt thou say^{G2046} to thy brother^{G80}, Let^{G863} me pull^{G1544} out the mote^{G2595} out of thine^{G4675} eye^{G3788}; and, behold^{G2400}, a beam^{G1385} is in thine^{G4675} own eye^{G3788}? Thou hypocrite^{G5273}, first^{G4412} cast^{G1544} out the beam^{G1385} out of thine^{G4675} own eye^{G3788}; and then^{G5119} shalt thou see^{G1227} clearly^{G1227} to cast^{G1544} out the mote^{G2595} out of thy brother's^{G80} eye^{G3788}.

Có nghĩa là: *Chớ đoán xét (nguyên văn là phán xét), để các người không bị phán xét. Vì với những gì các người phán xét, các người cũng bị phán xét lại (như vậy): và các người đánh giá thế nào, thì người ta cũng đánh giá trở lại các người thế ấy. Sao các người để ý thấy hạt bụi trong mắt của anh em mình, mà không để ý đến cái xà trong chính con mắt của mình? Hay là sao các người lại nói với anh em mình rằng, hãy để tôi lấy hạt bụi ra khỏi mắt của anh, trong khi có một cái xà đang ở trong mắt người? Hỡi kẻ giả hình, trước hết hãy lấy cái xà ra khỏi mắt của chính người, và rồi người sẽ thấy được rõ ràng mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt của anh em người.*

Kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen vì tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác và vì cố tội lỗi đó đã vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời nên sự chết đã vào trong loài người hết thảy và bởi quyền lực của sự chết đó mà con mắt tâm linh của loài người (nơi có ngọn đèn của Đức Giê-hô-va) đã không còn đủ năng lực để soi sáng cho tâm trí của loài người trước mọi sự mà loài người nhìn thấy, nghe thấy nữa.

Vì tâm linh của loài người được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, tức là bởi Thần của Đức Giê-hô-va đã được ban cho loài người qua hơi thở của Đức Chúa Trời, nên khi loài người chưa phạm tội, thì sự sáng thật của Đức Chúa Trời ở trong loài người giúp cho loài người nhận biết mọi sự chung quanh mình theo sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời có trong tâm linh loài người.

Sáng thế ký 3:17-19: Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.

Chữ nghe theo chép trong câu 16 trên đó là chữ שמע - shama, số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Lắng nghe trong sự chú ý, trong sự quan tâm, trong sự tôn trọng; Chấp nhận yêu cầu; Biết nghe lời, vâng lời; Tuân theo, Tuân lệnh;*

Khi A-đam nghe theo lời vợ để ăn trái cây biết điều thiện và điều ác, ấy là A-đam đã tự mình từ bỏ quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, nhưng chọn sự làm tội mọi cho vợ mình, tức là cho xác thịt bằng bụi đất của mình, vì sự nghe theo là bằng chứng về sự vâng lời vậy.

Rô-ma 6:16: Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tội mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tội mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao?

Khi xác thịt của người ta không còn chịu phục dưới quyền của tâm linh mình, thì nó sẽ hành động theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt nó và theo sự lừa dối của ma quỷ. Vì ma quỷ là kẻ ngày đêm kiện cáo người ta nên chúng luôn gieo vào tâm trí người ta những sự tranh cạnh, đổ kỵ và

bởi bốn tánh kiêu ngạo của nó khiến cho nhiều người bị lây nhiễm bốn tánh này và không chịu chấp nhận những sự tốt hơn, hay hơn của người khác và đó chính là lý do tại sao người ta hay đoán xét (phán xét) người khác.

Chúa Jêsus phán: **Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy.** Bản Kinh-Thánh King James version chép 2 câu này như sau: Judge^{G2919} not, that ye be not judged^{G2919}. For with what^{G3739} judgment^{G2917} ye judge^{G2919}, ye shall be judged^{G2919}: and with what^{G3739} measure^{G3358} ye mete^{G3354}, it shall be measured^{G488} to you again^{G488}.

Chữ mà bản dịch tiếng Việt chép là **đ đoán xét** trong câu 1 trên đó là chữ κρίνω- krino, số 2919 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự báo thù, sự phân biệt, sự phân xử liên quan đến sự kết án, chỉ trích, quy tội, kết luận, đánh giá, phán đoán, dẫn đến thối mắc và nghi ngờ*;

Tất cả mọi lời người ta đã nói ra đều mang theo tính chất của điều mà người ta đã cứu mang trong lòng và như hạt giống vậy, đã gieo ra thì nó sẽ mọc và nó sẽ sanh trái theo tính chất từ gốc của nó mà trái đó sẽ tác động đến môi trường đã tiếp nhận nó và sử dụng nó.

Ngoài Đức Chúa Trời là Quan án công bình, Đấng có quyền phán xét muôn dân thì chẳng một tạo vật nào có được quyền phán xét người khác, ngoại trừ công việc của tòa án được người ta lập ra để chuyên phụ trách công việc đoán xét theo luật định mà thôi, vì thế cho nên bất kỳ một ai đó phán xét người khác theo sự hiểu biết của mình thì người đó sẽ lãnh chịu hậu quả của luật gieo và gặt và người ta có thể hiểu cách đơn giản là luật của tiếng dội, nghĩa là khi người ta đứng giữa các vách núi mà la lớn tiếng lên thì các vách đá sẽ dội lại tiếng đó tới tai người đã nói và âm thanh sẽ lặp lại nhiều hay ít là tùy thuộc vào số lượng vách đá đã nhận được âm thanh đó mà phản hồi lại tai người đã nói ra.

Khi người ta hành động theo xác thịt và lời của người ta nói ra trong xác thịt hay chết đó sẽ mở cửa cho ma quỷ sử dụng để gây sự tranh cạnh và những người bị người khác phán xét mình sẽ phản ứng lại và ma quỷ sẽ gieo vào tâm trí của những người đó các bằng chứng, những ý tưởng cùng những sự nghi ngờ mà người ta đã từng được biết về người đã phán xét mình và những người đó sẽ nói ra những sự phán xét chống lại người đã phán xét mình, cứ như vậy, trận chiến đấu khốc liệt sẽ tuôn đổ ra để rồi kết quả là sự huỷ diệt cho cả hai bên, hoặc những người có liên quan đến sự phán xét này mà trước hết là mối quan hệ giữa họ bị huỷ diệt, thay vào đó là sự hận thù, cay đắng và ganh ghét nhau.

Khi người ta phán xét nhau thì ấy là tại ngọn đèn nơi tâm linh họ đã tàn lụi, không có được sự sáng thật mà Đức Chúa Trời đã từng ban cho loài người từ lúc ban đầu nữa, vì vậy nên người ta không có lòng thương xót, không có tình yêu thương như đáng phải có nữa, vì người ta không biết rằng loài người hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời chí cao, nghĩa cùng một Cha, là Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp công bình của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và qua dân Y-sơ-ra-ên mà ban cho cả nhân loại trên đất này và mục đích của việc ban luật pháp đó là Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài sẽ nhờ sự làm theo (*ăn, nuốt, thiêu đốt, tiêu thụ, sử dụng*) luật pháp của Ngài mà ngọn đèn tâm linh của người ta được sáng trở lại (*nghĩa là tâm linh của người ta sẽ được sự sống lại*) mà soi dẫn cho cái lòng (*tâm trí*) của người ta nhận biết con đường (*luật pháp của Đức Chúa Trời*) của sự sống mà noi theo cho đến được nơi của sự sống đời đời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, ấy không phải là Đức Chúa Trời ban cho loài người một mạng lệnh nào khác hơn những sự mà Đức Chúa Trời đã từng ban cho loài người từ buổi sáng thế, trong ngày Đức Chúa Trời tạo nên loài người trên đất này, nhưng là ban cho loài người những sự mà A-đam ban đầu đã có, trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời hà sanh khí của Ngài vào trong thân thể bằng bụi đất của người, vì hơi thở của Đức Chúa Trời là sự sống của loài người và trong hơi thở của Đức Chúa Trời có đủ mọi sự thuộc về Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là sự sống của loài người.

Trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời đã lấy bụi đất nắn nên một **thân thể** cho loài người mà Lời Chúa chép trong tiếng Hê-bơ-rơ (יָצַר- yatsar, số 3335) có nghĩa là một *cái bình, cái khuôn, cái khung* cho loài người, tức là cho A-đam, là loài người được tạo nên bằng hơi thở (sanh khí) của Đức

Chúa Trời (từ trong Đức Chúa Trời mà được truyền thổi vào trong thân thể bằng bụi đất mà Đức Chúa Trời đã nắn nên cho A-đam).

Tâm linh của loài người vẫn còn sống thân thể xác thịt bằng bụi đất, vì bị mất quyền (do chính A-đam từ bỏ quyền đó khi nghe theo lời vợ mình, là Ê-va mà ăn trái cây biết điều thiện và điều ác) tức là quyền đó bị chết bởi tội lỗi của A-đam, nhưng những sự ban cho của Đức Chúa Trời (qua sự hà sanh khí của Ngài vào trong thân thể xác thịt của A-đam) vẫn còn ở trong tâm linh loài người, nhưng vì mất quyền cai trị mà không thể dạy bảo hay là truyền cho tâm trí của xác thịt nhận biết được những sự đó, nên Đức Chúa Trời đã từ trên trời cao phán xuống cho dân Y-sơ-ra-ên nghe được trong ngày Ngài ban luật pháp (tức là những sự mà A-đam đã có từ lúc ban đầu) cho họ tại núi Si-na-i, ấy là để cho xác thịt người ta nhận biết con đường của sự sống mà trước hết là sự sống lại để rồi sẽ nhận được sự sống đời đời thông qua sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Khi người ta tiếp nhận, vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì cả tâm linh và tâm trí của người ta đều sẽ cùng ở trong sự sáng thật của Đức Chúa Trời và cả hai con người này sẽ cùng một đức tin, cùng một sự sáng, cùng một con đường của Đức Chúa Trời ban cho mà cùng nhau noi theo tiếng phán của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người (A-đam) Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và Ngài phán rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.** (Sáng thế ký 1:28)

Trách nhiệm của tâm linh (loài người) là phải quản trị đất, trong đó có thân thể xác thịt bằng bụi đất mà Đức Chúa Trời đã nắn lên cho tâm linh cư ngụ, nhưng vì cố tội lỗi mà tâm linh (loài người) đã không thể làm trọn được công việc này nữa, nhưng Đức Chúa Trời làm được công việc này, đó là Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người xác thịt, hầu cho loài người xác thịt sẽ nhờ sự làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà nhận được sự tha thứ tội lỗi mình và được sự sống lại cho tâm linh, như Đức Chúa Jê-sus đã từng phán rằng: **Sự chi người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.** (Lu-ca 18:27).

Phục truyền luật lệ ký 30:11-14: **Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặt chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.**

Khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên loài người, Ngài có phán rằng:

Sáng thế ký 1:26-27: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 26 như sau: **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth.**

Có nghĩa là: Đức Chúa Trời phán rằng: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy tạo nên loài người trong ảnh tượng của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ đầy đủ quyền phép (quyền thế, quyền chi phối, quyền thống trị, quyền chinh phục, quyền bắt phục, quyền nô dịch hoá, ưu thế vượt trội) trên tất cả loài cá biển cùng các loài chim trời cùng các loài súc vật và trên khắp cả đất cùng trên hết thảy các loài bò sát hay bò trên mặt đất.**

Lời Chúa chép rất rõ ràng: hãy ban cho họ, nghĩa là không phải chỉ một nhưng là số nhiều, từ hai trở nên và khi Đức Chúa Trời phán về loài người, Ngài phán về A-đam mà thôi, tức là người nam, còn về người nữ thì sau khi Đức Chúa Trời thấy A-đam đã chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết, bấy giờ Đức Chúa Trời mới tạo nên một người nữ từ thịt và xương của A-đam để làm người giúp đỡ A-đam.

Chữ **họ** được chép trong câu 26 trên nói về chính bản thân A-đam, một tạo vật được tạo nên bởi Đức

Chúa Trời, dù chỉ là một người, nhưng trong A-đam có khả năng sanh sản như Đức Chúa Trời là Cha của muôn loài, trong đó có các thiên sứ và loài người vậy. Phần thứ hai đó là A-đam sẽ không thể thi hành mục đích mà Đức Chúa Trời đã định cho nếu không có một thân thể để cùng thi hành, vậy nên loài người chỉ có thể được thể hiện ra trên đất này khi có một thân thể cho chính mình và khi A-đam thi hành chức vụ mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho thì A-đam phải cùng với chính thân thể xác thịt của mình làm công việc này và như vậy, một A-đam trọn vẹn bao gồm cả tâm linh và thân thể xác thịt của mình mới có thể thi hành được công việc mà Đức Chúa Trời đã giao phó cho và như vậy, thân thể xác thịt của A-đam sẽ cùng với A-đam làm công việc đó và quyền phép mà Đức Chúa Trời đã ban cho A-đam chỉ có thể khả thi khi cả hai thân vị này hiệp một trong quyền phép của Đức Chúa Trời.

Để giúp cho A-đam quản trị được xác thịt mình, Đức Chúa Trời đã đặt nơi tâm linh của A-đam một ngọn đèn và chức năng của ngọn đèn này là để quản lý mọi thông tin mà thân thể xác thịt của loài người nhận được và những sự suy tính, những sự toan định của xác thịt. Một khi ngọn đèn này sáng tỏ thì mọi sự toan định của xác thịt sẽ sớm được nhận biết và tâm linh của người ấy sẽ hành động theo đúng chức năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho, đó là **làm cho đất phục tùng** (*bất thân thể xác thịt phải vâng phục và làm theo các mạng lệnh của Đức Chúa Trời*).

Châm ngôn 20:27: **Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.**

Nếu ngọn đèn được sáng tỏ mà không có con đường cùng sự hướng dẫn việc đi trên đường đó, thì ngọn đèn sẽ không có tác dụng. Cũng một lẽ đó, nếu con đường đã được tạo nên mà tại đó ngọn đèn không được soi sáng, thì người ta cũng không thể nào nhận biết được con đường cùng không biết đi trên con đường như thế nào và cũng không biết giá trị thật của con đường đó và khi người ta không nhận biết các điều ấy thì người ta sẽ không đi con đường đó.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, ấy là Ngài ban cho họ con đường cùng với dầu để thắp sáng ngọn đèn vốn đang gần tàn nơi tâm linh của loài người. Nhưng tự luật pháp đó sẽ không thể làm được công việc chi hết cho đến khi người ta nhận biết được chân giá trị của luật pháp đó, tức là sự hiểu biết giá trị thật của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ đó chính là ban sự sống lại cho tâm linh và ban cho thân thể xác thịt của người ta con đường của sự cứu chuộc thân thể họ ra khỏi sự rửa sả của luật pháp và chỉ khi nào thân thể xác thịt của người ta đã được cứu chuộc ra khỏi sự rửa sả của luật pháp thì bấy giờ tâm linh của người ta mới thật sự được tự do sống theo ý muốn của Đức Chúa Trời, nghĩa là tâm linh của người ta mới thật sự nhận lại cho mình quyền cai trị mà Đức Chúa Trời đã ban cho A-đam từ lúc ban đầu, đó là: **quyền** (*quyền thế, quyền lực, quyền thống trị, quyền chi phối, quyền nô dịch hoá, quyền chiếm hữu*) **trên các loài cá của biển, và trên tất cả các loài chim trong khoảng không và trên các loài súc vật và trên khắp trái đất cùng trên mọi loài vật bò sát hay bò trên mặt đất.** Trong các loài súc vật hay bò trên mặt đất này có con rắn, con rồng (*biểu tượng của Sa-tan*), là ma quỷ, là Sa-tan.

Luật pháp của Đức Chúa Trời là sự sáng, là thực chất căn bản của sự sáng trong loài người chứ không phải trí thông minh của xác thịt loài người như người ta đã nhầm tưởng.

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã phán rằng **hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta**, mà Đức Chúa Trời còn phán tiếp rằng: **người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Nếu người ta chỉ vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, nghĩa là chỉ ghi nhớ và thuộc các mạng lệnh của Đức Chúa Trời mà thôi, thì công việc đó cũng giống như người ta sao chép luật pháp từ cuốn sách vào trong bộ nhớ của trí não loài người mà thôi, chẳng ích chi cả. Nhưng nếu người ta làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, tức là sự thực hành luật pháp đó, thì bấy giờ quyền phép của luật pháp mới thật sự bày tỏ quyền phép mà Đức Chúa Trời đã ấn định cho nó, như mưa và tuyết trừ trên trời xuống để đơm nhuần đất đai vậy. Nếu nước cứ ém trong mây và không hề rơi xuống đất, thì đất sẽ cứ khô hạn hoài mà không thể nào sanh bông trái cho Đấng đã tạo nên nó vậy.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận thức được giá trị thật của luật pháp mà họ đã nhận được từ Đức Giê-hô-va, bởi vì các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã nhầm lẫn sự vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời nghĩa là phải vâng giữ tất cả các mạng lệnh cùng các điều răn chứ không phải chỉ vâng giữ các mạng lệnh về sự

thờ phượng và giữ các luật của sự thờ phượng cùng các kỳ lễ mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ, mà bỏ qua luật pháp quan trọng nhất đó là mười điều răn cùng hết thảy các mạng lệnh và điều răn thuộc về cá nhân mỗi người phải nhận lãnh cho chính mình và vâng phục cách trọn vẹn như Lời của Đức Chúa Trời đã chép.

Khi những người giữ chức vụ giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên mà không có sự thông hiểu giá trị thật trong Lời của Đức Chúa Trời thì dân sự không thể nào nhận biết được luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, người ta sẽ phạm tội mà không biết rằng mình đã phạm tội nghịch lại các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 8:1-12: **Đức Giê-hô-va phán:** Trong thời đó, người ta sẽ bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem nầy cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruồng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rít vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Như trên đã đề cập đến hai con người trong một thân thể của loài người liên quan mật thiết với nhau để thi hành công việc mà Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải làm, vì thế cho nên ma quỷ đã tìm cách trói buộc tâm linh của loài người qua việc lừa dối xác thịt của người ta để khiến sa vào tội lỗi, nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Sự mất cảnh giác và sự coi thường mạng lệnh của Đức Chúa Trời đã khiến cho cả A-đam và Ê-va sa ngã vào tội lỗi và sự chết.

Đức Chúa Trời ban sự cứu rỗi cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là ban sự cứu rỗi cho tâm linh của loài người (vì *Y-sơ-ra-ên có nghĩa là người được tạo nên giống như Đức Chúa Trời và được quyền cai trị như Đức Chúa Trời*). Nhưng loài người cần phải nhận biết rằng **sự cứu rỗi** đó sẽ không tự hành động giúp loài người được cứu rỗi cho đến khi tâm linh loài người nhận thức được trách nhiệm của mình phải vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và để có thể làm được công việc này, tâm linh của loài người phải trả giá, đó là phải tỉnh thức với sự hay chết của xác thịt mình và phải nhờ quyền năng của Đức Chúa Trời để quản trị xác thịt mình, vì Lời của Đức Chúa Trời là **sự cứu rỗi** loài người.

Chúng ta hãy nhìn vào công việc xây dựng đền thờ của Đức Chúa Trời liên quan mật thiết đến công việc xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem mà nhận biết rằng, nếu một người tin Chúa chỉ chú ý vào việc giữ tấm lòng của mình luôn kính sợ Đức Chúa Trời mà không thực thi việc vâng phục và làm theo luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ không thể nào được tự do để thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng lễ thật được.

Năm 538 B.C. Đức Chúa Trời đã cảm động lòng vua Si-ru (vua Phe-rơ-sơ) cho phép dân Giu-đa, tức là những người nào muốn trở về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ cho Đức Chúa Trời, đã có khoảng gần năm mươi ngàn người Giu-đa trở về Giê-ru-sa-lem. Công việc xây lại đền thờ khởi công vào năm 536

B.C, nhưng khi họ khởi công xây lại đền thờ thì đến năm 530 B.C, công việc này bị buộc phải dừng lại vì bị vu cáo và tới năm 520 B.C, đời vua Đa-ri-út cai trị, công việc xây lại đền thờ mới bắt đầu được phục hồi và cho tới năm 516 B.C, đền thờ của Đức Chúa Trời mới được hoàn thành. Nhưng mãi tới năm 458 B.C, thầy tế lễ E-xơ-ra mới đến được thành Giê-ru-sa-lem.

Thầy tế lễ E-xơ-ra có trong tay mình luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và người đã so chiếu luật pháp của Đức Chúa Trời với tình trạng hiện tại của dân Y-sơ-ra-ên tại thành Giê-ru-sa-lem lúc đó, thấy hết thấy mọi người đều đã có những sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thậm chí một số người thuộc dòng dõi thầy tế lễ (người Lê-vi) cũng vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời và nhiều người đã lấy vợ là dân ngoại, là điều Đức Giê-hô-va đã cấm.

Mặc dù trong Y-sơ-ra-ên có những người kính sợ Đức Giê-hô-va và sợ hãi vì cố dân Y-sơ-ra-ên, tức là những người bị bắt làm phu tù được thả về đã phạm các tội trọng nghịch lại luật pháp của Ngài, nhưng họ không thể làm chi được vì luật pháp của Giăng báp-tít đã không được tôn cao trong dân sự. Thầy tế lễ E-xơ-ra buồn rầu và công việc đầu tiên mà người có thể làm được đó là cùng với các quan trưởng trong dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện với Đức Chúa Trời trong sự ăn năn và than khóc cho tội lỗi của dân sự và người chỉ có thể làm được việc bắt dân Y-sơ-ra-ên phải đuổi hết thấy những người nữ là dân ngoại mà người ta đã cưới làm vợ, cùng với con cái do những người nữ đó sanh ra.

Cho tới năm 445 B.C, Đức Chúa Trời đã khiến cho Nê-hê-mi được ơn trước mặt vua A-ta-xét-xe, từ kinh đô Su-sơ trở về để xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem. Sau 52 ngày sửa sang, tu bổ, xây lại, vách thành Giê-ru-sa-lem đã được phục hồi hoàn toàn, bấy giờ thầy tế lễ mới thật sự thi hành được công việc của mình, là rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên tại thành Giê-ru-sa-lem.

Khi tất cả mọi người trong thành Giê-ru-sa-lem đã được nghe và được giảng giải cho hiểu được ý nghĩa của các lời của luật pháp mà thầy tế lễ E-xơ-ra đã rao giảng ra, bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên đã ăn năn các tội lỗi mình và hứa nguyện và kết ước với Đức Giê-hô-va.

Khi vách thành Giê-ru-sa-lem đã được khánh thành, luật pháp được công bố ra, người ta thiết lập lại các chức vị trong dân sự tùy theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và diệt sạch các thứ tệ nạn, tội lỗi trong dân sự cùng khiến hết thấy mọi người Y-sơ-ra-ên phải giữ vững các điều luật trong luật pháp của Đức Giê-hô-va, giữ các kỳ lễ, ngày sa-bát và khiến dân sự tôn trọng các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Vách thành Giê-ru-sa-lem là bóng về thân thể xác thịt được gây dựng và canh giữ bởi luật pháp văn tự thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời mà các cửa của thành Giê-ru-sa-lem là bóng về năm giác quan của xác thịt loài người, là nơi mà người ta cảm nhận được, thấy được, nghe được, đụng chạm được và nếm biết được những sự từ xã hội của loài người xác thịt trong thế gian.

Đền thờ của Đức Chúa Trời trong thành Giê-ru-sa-lem là bóng về tâm linh của loài người, là nơi mà Đức Chúa Trời đặt một ngọn đèn của Ngài tại đó và cũng là nơi mà luật pháp của Đức Chúa Trời được đặt vào từ lúc ban đầu.

Nếu một người chỉ chú trọng việc chăm sóc cho thân thể xác thịt mình mà không có sự sáng thật của Đức Chúa Trời từ nơi ngọn đèn của Đức Giê-hô-va soi chiếu từ trong lòng mình để nhận biết mọi công việc của xác thịt mình muốn làm, đang làm hay định sẽ làm đó có được chấp nhận ở trước mặt Đức Chúa Trời hay không, thì cuộc đời của người đó sẽ bị dẫn dụ vào mọi thứ cám dỗ của nhục dục mà phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời và cũng là sự nghịch lại sự sống chính mình vậy.

Để một người có thể nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình thì việc đầu tiên và trước hết mà người đó phải làm đó là hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời, bấy giờ Đức Chúa Trời sẽ ban ân điển cho người, để nhờ ân điển của Đức Chúa Trời mà người ấy nhận biết được ý nghĩa của các Lời trong luật pháp của Đức Chúa Trời, mà sự biết đó có nghĩa là người ấy hiểu được, nhận lãnh được, lĩnh hội được và sở hữu được luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu một con chiên sau khi sanh ra được nuôi bằng sữa mẹ nó rồi lớn lên được ăn cỏ xanh, uống nước trong và được chăn dắt bởi người chăn tử tế, thì chiên đó sẽ được khỏe mạnh, không vết, không tỳ nhưng đủ tiêu chuẩn dùng làm của tế lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 1:23: Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kia, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.

Khi một người tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Chúa Trời sẽ hành động tùy

theo tấm lòng của người đó đối với luật pháp của Đức Chúa Trời, chứ Ngài không ép người ta phải làm điều này hay điều kia. Nhưng trách nhiệm của các thầy tế lễ của Đức Chúa Trời thì phải thi hành công việc giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự của Ngài, không phải bằng trí khôn cùng sức mạnh của xác thịt mình, nhưng bằng Thánh-Linh của Đức Chúa Trời, nghĩa là chính thầy tế lễ đó phải trước hết là người đã được Đức Thánh-Linh chỉ định, xúc dầu cho và được Ngài dạy dỗ. Chính người đó phải kinh nghiệm được quyền phép của luật pháp mà người ấy đã nhận được từ Đức Chúa Trời, bấy giờ người đó sẽ thi hành chức vụ rao giảng luật pháp của Đức Chúa Trời như một môn đồ của Ngài vậy, vì Thánh-Linh của Đức Chúa Trời sẽ cùng làm việc với các tội lỗi của Ngài, như nhà nông gieo hạt giống xuống trong ruộng mình, còn Đức Chúa Trời thì làm cho hạt giống đó được nảy chồi mọc lên và Đức Chúa Trời sẽ khiến cho mưa xuống để chăm tưới nó vậy.

Ê-sai 50:4-5: Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy. Thật, Chúa Giê-hô-va đã mở tai ta, ta không trái nghịch, cũng không giật lùi.

Đức Chúa Trời là Đấng tạo dựng nên muôn vật và Ngài biết rõ các tạo vật của Ngài, nên khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh họ và được trở về với Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời không để cho dân Y-sơ-ra-ên phải tự học để hiểu luật pháp của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se rằng:

Phục truyền luật lệ ký 5:30-31: Hãy đi nói cùng dân sự rằng: Khá trở về trại mình; còn người, hãy ở lại đây với ta, ta sẽ truyền các điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà người sẽ dạy lại cho, để chúng nó làm theo các điều đó trong xứ ta sẽ ban cho họ nhận lấy.

Môi-se đã nhận lãnh mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và người đã thi hành công việc này cho dân Y-sơ-ra-ên: **Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trời dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, dâng ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng. Các người chớ thử Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, như đã thử Ngài tại Ma-sa. Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã truyền cho người. Vậy, người phải làm điều ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để người được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ người, để ban cho người; và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù nghịch ra khỏi trước mặt người, y như Ngài đã phán vậy. Về ngày sau, khi con người hỏi người rằng: Các chứng cớ, luật lệ, và mạng lệnh nầy là chi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tội mọi cho Pha-ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy.**

Đức Giê-hô-va có làm trước mặt chúng ta những dấu kỳ và phép lạ rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn, và cả nhà người; Ngài đã đem chúng ta ra khỏi xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng ta; để ban cho chúng ta. Đức Giê-hô-va có phán cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ này, kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. Vả, chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn thận làm theo các điều răn này trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy. (Phục truyền luật lệ ký 6:1-25)

Chức vụ của những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định rao giảng luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên phải luôn nhận biết trách nhiệm của mình, như công việc của người chăn chiên vậy mà mục đích của người chăn là phải có được những con chiên đủ tiêu chuẩn làm của lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời.

Nhã-ca 8:8-10: Chúng tôi có một em gái nhỏ, chưa có nường long. Phải làm gì cho em gái chúng tôi, trong ngày người ta hỏi nó? Nếu nó là một vách thành, chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu nó là một cái cửa, chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván hương nam. Tôi là một tường thành, hai nường long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước mắt người như kẻ đã được bình an.

Các giác quan mà Đức Chúa Trời đã ban cho xác thịt của loài người có được đó phải được cai trị, kiểm soát bằng sự sáng của luật pháp công bình của Đức Chúa Trời (mà ván hương nam là bóng).

Dân Y-sơ-ra-ên sau khi được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, họ được Đức Chúa Trời đem vào nơi đồng vắng Si-na-i để tại đây, trước khi họ bắt đầu cuộc hành trình tới đất hứa Ca-na-an, họ được nhận lãnh luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, để trong suốt thời gian hành trình trong đồng vắng, họ sẽ được dạy dỗ về luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà mục đích chính của sự giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời đó là mọi người dân Y-sơ-ra-ên phải được nghe cách rõ ràng để thấu hiểu được ý nghĩa của luật pháp và trách nhiệm của mọi người Y-sơ-ra-ên là phải tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời thay cho những sự hiểu biết của xác thịt họ đã học nơi xứ Ê-díp-tô, nghĩa là mỗi người phải từ bỏ những sự thuộc về tội lỗi và sự chết, là những sự hành động trong tâm trí của người ta từ lúc được sanh ra cho tới lúc họ nhận được luật pháp công bình của Đức Chúa Trời và công việc này phải được làm mỗi ngày và trải suốt cuộc đời của người ấy.

Đức Chúa Trời đã không thay đổi loại lương thực cho dân Y-sơ-ra-ên trải suốt cuộc hành trình nơi đồng vắng, đó là mỗi buổi sáng dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận được bánh ma-na từ trên trời ban xuống và mỗi buổi chiều họ nhận được chim cút mà Đức Chúa Trời khiến từ biển bay vào. Ma-na là bóng cho lẽ thật mẫu nhiệm, là bánh hằng sống dành cho tâm linh của người ta và là luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là luật pháp mà Đức Chúa Trời sẽ ghi tạc vào trong lòng, trong trí của những người thuộc về Ngài.

Ma-na là bánh từ trên trời ban xuống nên dân Y-sơ-ra-ên không biết thứ bánh đó nên họ gọi là Ma-na, nghĩa là *cái chi?* Mặc dù người ta không biết thứ bánh đó được tạo nên bằng cái gì nhưng nó đem lại sức lực cho dân Y-sơ-ra-ên trải suốt bốn mươi năm nơi đồng vắng, khiến cho người ta có thể quên đi những thứ mà thế gian vẫn dùng mỗi ngày, bánh đó là bóng về luật pháp của Thánh-Linh sự sống giải thoát những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, là quyền lực hành động trong xác thịt hay chết của người ta. Luật Pháp của Thánh-Linh sự sống ban sức lực cho những người tin Chúa vững lòng sống trên đất này cho đến khi được đón về thiên đàng với Đấng cứu chuộc mình.

Còn chim cút từ biển bay vào là bóng về luật pháp văn tự, trong đó có luật pháp của sự phước hạnh và sự rửa sả, là luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng hậu quả của tội lỗi, đồng thời cũng chỉ cho người ta con đường của sự sống và sự phước hạnh.

Chữ **chim cút** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ **שֶׁלַח**-selav, số 7958, là bóng của chữ **שָׁלוֹחַ**-shalah, số 7951 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để được yên nghỉ, nơi tạm trú, để được thành công, để được bảo vệ an toàn, để được vui mừng, sung sướng;**

Trải bốn mươi năm trong đồng vắng, dân Y-sơ-ra-ên đã ăn thịt chim cút này mỗi ngày, giúp cho dân Y-sơ-ra-ên không còn biết đến đũa hành, củ kiệu của xứ Ê-díp-tô nữa đồng thời cũng khiến cho họ quên hết những sự làm tội mọi cho xứ đó. Cũng một lẽ ấy, trải suốt cuộc đời của người tin Chúa khi còn sống trên đất giữa thế gian này, luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời (và cũng là luật pháp của sự phước hạnh và của sự rửa sả) sẽ là con đường mà họ phải đi trên đó mỗi ngày cho tới khi được đón về thiên đàng.

Nếu một người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ luôn có luật pháp văn tự (*chìm cút là bóng*) và luật pháp của Thánh-Linh sự sống (*ma-na là bóng*) cai trị mình (*sự ăn nuốt Lời của Đức Chúa Trời là bóng*) thì ngọn đèn tâm linh của người đó sẽ luôn cháy sáng và môi miệng của người, là nơi mà sự sáng thật của Đức Chúa Trời được soi ra, và sẽ không có một sự gì thuộc về sự tối tăm có thể cai trị người ấy được, như có chép:

Giăng 8:12: Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.

Khi Chúa Jêsus phán rằng: **Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy.** Ấy là Ngài đang phán với người ta rằng, người ta đã không có luật pháp của Đức Chúa Trời ở trong lòng và người ta cũng không nhận biết Đức Chúa Trời cùng không kính sợ Ngài, là Đấng ngồi trên toà để xét xử muôn dân và chỉ có Ngài mới có quyền phán xét mà thôi và sự phán xét của Đức Chúa Trời là công bình vì Ngài là Đấng Biết và làm Chứng.

Khi một người phán xét người khác thì ấy là người đó muốn những người khác tin vào những điều mình nói về người kia là đúng và như vậy, người ấy đang tìm cách đánh hạ người kia xuống và như vậy một cuộc chiến sẽ có thể xảy ra, vì người kia cũng muốn bênh vực mình nên cũng sẽ nói sự phán xét lại người đã phán xét mình, hậu quả là cả hai người đều phạm tội nói xấu luật pháp, không tôn trọng luật pháp của Đức Chúa Trời.

Căn cứ theo mười điều răn của Đức Chúa Trời, thì khi một người phán xét người khác, thì người ấy đã phạm không chỉ một tội mà phạm nhiều tội, đó là người ấy đã thần tượng chính mình khi cho rằng mình có quyền phán xét người khác, là điều chỉ Đức Chúa Trời mới có quyền đó mà thôi. Người ấy phạm tội lấy Danh Chúa mà làm chơi vì người ấy không tôn trọng quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Người ấy phạm tội ghét anh em mình mà hễ ai ghét anh em mình ấy là kẻ giết người. Người ấy phạm tội trộm cướp, nghĩa là người ấy muốn cướp sự tôn trọng của người mà người ấy phán xét.

Sự phán xét người khác nghe có vẻ đơn giản vì chỉ là câu nói, nhưng nó là **sự báo thù, sự phân biệt, sự phân xử liên quan đến sự kết án, chỉ trích, quy tội, kết luận, đánh giá, phán đoán, dẫn đến thất bại và nghi ngờ;**

Khi một người tỏ ra sự phán xét một ai đó, thì sự phán xét đó là bằng chứng rằng người ấy đã không yêu kẻ lân cận mình, người ấy đã không ưa, không thích người kia mà còn muốn những người khác cũng không ưa, không thích người đó nữa. Lời nói của sự phán xét được gieo ra sẽ gây sự nghi ngờ, **Sự báo thù, sự phân biệt, sự phân xử liên quan đến sự kết án, chỉ trích, quy tội, kết luận, đánh giá, phán đoán, dẫn đến thất bại và nghi ngờ;**

Lời nói của phán xét sẽ gieo rắc mối nghi ngờ, gây sự phân rẽ trong hàng ngũ của những người có liên quan đến người bị phán xét và thời gian gây nghi ngờ, gây sự phân rẽ sẽ kéo dài gây tổn thất cho nhiều lĩnh vực từ tinh thần đến vật chất, từ danh dự đến quyền lực cùng sự tín nhiệm... không chỉ đến với người bị phán xét mà còn ảnh hưởng ngược lại với người đã phán xét người ta nữa.

Hậu quả của sự phán xét giữa con người với nhau sẽ mở cửa cho ma quỷ hành động gây sự phân rẽ, gây hận thù và ảnh hưởng tới nhiều người khác có liên quan như những người quan hệ trong gia đình, trong tổ chức, trong xã hội và nếu sự phán xét này không được chấm dứt theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thì sự chết sẽ vào và huỷ diệt các mối quan hệ và cho cả sự sống của những người liên quan nữa.

Gia-cơ 4:1-12: Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao? Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em ghét người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời

chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên. Hỡi anh em, chớ nói hành nhau. Ai nói hành anh em mình hoặc xét đoán anh em mình, tức là nói xấu luật pháp, và xét đoán luật pháp. Vả, nếu người xét đoán luật pháp, thì người chẳng phải là kẻ vâng giữ luật pháp, bèn là người xét đoán luật pháp vậy. Chỉ có một Đấng lập ra luật pháp và một Đấng xét đoán, tức là Đấng cứu được và diệt được. Nhưng người là ai, mà dám xét đoán kẻ lân cận mình?

Chúa Jêsus phán: Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? Sao người dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính người có cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: *Sao các người để ý thấy hạt bụi trong mắt của anh em mình, mà không để ý đến cái xà trong chính con mắt của mình? Hay là sao các người lại nói với anh em mình rằng, hãy để tôi lấy hạt bụi ra khỏi mắt của anh, trong khi có một cái xà đang ở trong mắt người? Hỡi kẻ giả hình, trước hết hãy lấy cái xà ra khỏi mắt của chính người, và rồi người sẽ thấy được rõ ràng mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt của anh em người.*

Chúa Jêsus đã chỉ cho những người đến nghe Ngài giảng thấy sự kiêu ngạo đang cai trị tâm trí của họ và người ta đã mở cửa cho linh ác từ ma quỷ đến là sự “bối lộng tìm vết”, vì bề ngoài của nhiều người như là người ta đến để nghe Chúa Jêsus giảng, nhưng thực chất họ đến để tìm kiếm cách bắt lỗi Ngài về lời nói, vì họ đã thấy nhiều người kéo theo Ngài, nên ganh tỵ với Ngài.

Lời Chúa phán hỏi người ta rằng: *Sao các người để ý thấy hạt bụi trong mắt của anh em mình, mà không để ý đến cái xà trong chính con mắt của mình?* Chữ để ý đây hàm ý nói về sự tìm kiếm, soi mói như “bối lộng tìm vết”, để có cơ nói xấu, phán xét, báo thù người ta vậy, là điều nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus dùng hình ảnh **cái đà (cái xà ngang của ngôi nhà)** ở trong mắt người ta để chỉ cho người ta thấy cái tội lỗi ở trong họ là rất to mà họ lại không nhận biết, trong khi hạt bụi là vật rất nhỏ mà họ lại thấy được ở trong của người khác thì thật là một sự đáng hổ thẹn, bởi xét về hành vi để thấy được hạt bụi đó là một công việc có chủ ý, không phải để bảo vệ nhưng để soi mói, dòm hành kẻ lân cận mình.

Chúa Jêsus không ngăn việc người ta có thể nhìn thấy những sự sai lầm của người khác mà giúp anh em mình làm sạch những sai phạm của họ, nhưng trước hết mọi sự đó, thì phải làm trong tình yêu thương.

Gia-cơ 5:19-20: **Hỡi anh em, trong vòng anh em nếu có ai lầm lạc cách xa lẽ thật, mà có người khác làm cho nó trở lại, thì phải biết rằng kẻ làm cho người có tội trở lại, bỏ đường lầm lạc, ấy là cứu linh hồn người khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi.**

1 Phi-e-rơ 4:7-8: **Sự cuối cùng của muôn vật đã gần; vậy hãy khôn ngoan tỉnh thức mà cầu nguyện. Nhất là trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sốt sắng; vì sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi.**

Tại sao người ta lại không thấy được cái đà (cái xà ngang) ở trong mắt mình mà lại có thể thấy được hạt bụi trong mắt của người khác vậy?

Theo thuộc thể thì người ấy mắc bệnh viễn thị (**hyperopia**) còn những người giả hình là **hypocrites**. Tức là chỉ thấy rõ vật ở xa mà không thấy rõ vật ở gần.

Trong thuộc linh đó là căn bệnh kiêu ngạo, bị ma quỷ lừa dối mà tự thần tượng mình, tự cho mình là hay, là tốt, là giỏi, là một sự gồm ghiếc ở trước mặt Đức Chúa Trời. Sự giả hình là bằng chứng rằng ngọn đèn nơi tâm linh của người đó đã tàn lụi và nếu như Đức Chúa Trời đã ban luật pháp công bình của Ngài cho người ta mà người ta vẫn còn những sự giả hình đó ở trong cuộc đời mình, thì điều đó có nghĩa là người ấy đã không yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời nhưng nhận biết giá trị của một người có luật pháp của Đức Chúa Trời trên môi miệng mình. Những người giả hình không nhận biết chính họ đã thần tượng sự tôn trọng mà người ta sẽ dành cho những người có sự hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời và vì cơ đó mà họ đã đọc, đã học để có được kiến thức về luật pháp của Đức Chúa Trời nhưng lại làm theo

luật pháp đó để nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho tâm linh mình.

Đức Chúa Trời không hề căm dỗ ai, nhưng những sự mà Ngài đã ban cho loài người ấy là để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và Đức Chúa Trời không muốn người ta khoe mình về những sự mà họ đã nhận được từ nơi Ngài và Đức Chúa Trời cũng không muốn người ta sử dụng sai những sự ban cho của Ngài. Sự quở trách của Đức Chúa Jêsus Christ đối với những người giả hình đó chính là con đường sự sống, như Lời Chúa đã chép:

Châm ngôn 6:23-24: Vì điều răn là một cái đèn, luật pháp là ánh sáng, và sự quở trách khuyên dạy là con đường sự sống, đừng giữ con khỏi người đàn bà ác nghiệp, và khỏi lưỡi dục nịnh của dâm phụ.

_____ VẤN CHÂU _____